

Số: 51a/TB-BV

Thạch Hà, ngày 28 tháng 02 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc yêu cầu báo giá**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế huyện Lộc Hà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói: In ấn phẩm phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện đa khoa Lộc Hà với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN ĐA KHOA LỘC HÀ

Địa chỉ: Thị trấn Lộc Hà, huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thông tin liên hệ và tiếp nhận báo giá:

Bệnh viện đa khoa Lộc Hà

Sdt: 0393 651 022; Email: [benhviendakhoalocha@gmail.com](mailto:benhviendakhoalocha@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư – Bệnh viện đa khoa Lộc Hà – Thị trấn Lộc Hà – huyện Thạch Hà – Hà Tĩnh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h30 ngày 28 tháng 02 năm 2025 đến trước 17h30 ngày 11 tháng 03 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28 tháng 2 năm 2025

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:** Báo giá Danh mục in ấn Phẩm cho Bệnh viện đa khoa Lộc Hà. *(có Phụ lục Danh mục kèm theo)*

2. Địa điểm cung cấp: Bàn giao, nghiệm thu tại Bệnh viện đa khoa Lộc Hà.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tháng 03 năm 2025

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website đơn vị;
- Lưu: VT, KD.

  
**GIÁM ĐỐC**  
**Dương Hùng Anh**

# Mẫu báo giá BÁO GIÁ

Kính gửi: .....

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của....., chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các danh mục mua sắm mới y dụng cụ như sau:

## 1. Báo giá cho các y dụng cụ:

| STT | Danh mục hàng hóa | Cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản | Ký, mã, nhãn hiệu, model (nếu có) | Hãng sản xuất/ Nước sản xuất | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VNĐ) (đã bao gồm VAT) | Thành tiền (VNĐ) |
|-----|-------------------|------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------|-------------|----------|--------------------------------|------------------|
| 1   | Hàng hóa A        |                                    |                                   |                              |             |          |                                |                  |
| 2   | Hàng hóa B        |                                    |                                   |                              |             |          |                                |                  |
| n   | ...               |                                    |                                   |                              |             |          |                                |                  |

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

## 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

## DANH MỤC ÁN PHẨM

(Danh mục kèm theo yêu cầu báo giá số 51a ngày 28/02/2025)

| TT | Tên án phẩm                                                                                                                        | ĐVT  | Số lượng | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|---------|
| 1  | <b>Sổ bản giao hồ sơ bệnh án</b><br>- Giấy Bãi bằng 70g/m2 - khổ A4 gấp đôi<br>- Bìa Duplech, In 2 mặt /50tờ/cuốn, đóng chỉ        | Cuốn | 5        |         |
| 2  | <b>Sổ kiểm nghiệm nhập HCVTTH</b> - Giấy Bãi bằng 70g/m2 - Khổ giấy A3 gấp đôi, đóng chỉ, bìa Dulech - In 2 mặt/50tờ/cuốn          | Cuốn | 5        |         |
| 3  | <b>Sổ thường trực</b> - Giấy Bãi bằng 70g/m2 - Khổ giấy A3 gấp đôi, đóng chỉ, bìa Dulech - In 2 mặt/50tờ/cuốn                      | Cuốn | 15       |         |
| 4  | <b>Sổ giao ban</b> - Giấy Bãi bằng 70g/m2 - Khổ giấy A3 gấp đôi, đóng chỉ, bìa Dulech - In 2 mặt/50tờ/cuốn                         | Cuốn | 20       |         |
| 5  | <b>Sổ kiểm biên bản kiểm tra</b> - Giấy Bãi bằng 70g/m2 - Khổ giấy A3 gấp đôi, đóng chỉ, bìa Dulech - In 2 mặt/50tờ/cuốn           | Cuốn | 5        |         |
| 6  | <b>Sổ bản giao bệnh nhân vào khoa</b><br>- Giấy Bãi bằng 70g/m2 - khổ A4 gấp đôi ,<br>- Bìa Duplech, In 2 mặt /50tờ/cuốn, đóng chỉ | Cuốn | 5        |         |
| 7  | <b>Sổ biên bản kiểm tra</b> - Giấy Bãi bằng 70g/m2 - Khổ giấy A3 gấp đôi, đóng chỉ, bìa Dulech - In 2 mặt/50tờ/cuốn                | Cuốn | 5        |         |
| 8  | <b>Sổ thủ thuật</b> - Giấy Bãi bằng 70g/m2 - Khổ giấy A3 gấp đôi, đóng chỉ, bìa Dulech - In 2 mặt/50tờ/cuốn                        | Cuốn | 5        |         |
| 9  | <b>Sổ phẫu thuật</b> - Giấy Bãi bằng 70g/m2 - Khổ giấy A3 gấp đôi, đóng chỉ, bìa Dulech - In 2 mặt/50tờ/cuốn                       | Cuốn | 5        |         |
| 10 | <b>Sổ họp hội đồng người bệnh</b><br>- Giấy Bãi bằng 70g/m2 - khổ A4 gấp đôi ,<br>- Bìa Duplech, In 2 mặt /50tờ/cuốn, đóng chỉ     | Cuốn | 5        |         |
| 11 | <b>Sổ mời hội chẩn</b> - Giấy Bãi bằng 70g/m2 - khổ A4 gấp đôi ; - Bìa Duplech, In 2 mặt /50tờ/cuốn, đóng chỉ                      | Cuốn | 5        |         |
| 12 | <b>Sổ biên bản hội chẩn</b> - Giấy Bãi bằng 70g/m2 -khổ A3 gấp đôi , đóng chỉ - Bìa Dulech - In 2mặt /50tờ/cuốn                    | Cuốn | 5        |         |
| 13 | <b>Đơn thuốc</b> - Giấy bãi bằng 70g/m2, khổ giấy A5 dọc in 1 mặt/tờ                                                               | Tờ   | 5.000    |         |
| 14 | <b>Phiếu phẫu thuật thủ thuật</b> - Giấy Bãi Bằng 70g/m2 khổ giấy A4 dọc In 1 mặt/tờ                                               | Tờ   | 1.000    |         |
| 15 | <b>Tờ điều trị</b> - Giấy bãi bằng 70g/m2, khổ giấy A4 dọc in 2 mặt/tờ                                                             | Tờ   | 2.000    |         |
| 16 | <b>Phiếu chăm sóc cải tiến</b> - Giấy bãi bằng 70g/m2, khổ giấy A4 dọc in 2 mặt/tờ                                                 | Tờ   | 20.000   |         |
| 17 | <b>Phiếu truyền dịch</b> - Giấy bãi bằng 70g/m2, khổ giấy A4 dọc in 2 mặt/tờ                                                       | Tờ   | 10.000   |         |

| TT | Tên ấn phẩm                                                                                                          | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|---------|
| 18 | Bệnh án phục hồi chức năng nhi - bìa Dulech-Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy, 2 tờ A3 | Bộ  | 1.000    |         |
| 19 | Bệnh án phục hồi chức năng-bìa Dulech-Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy, 2 tờ A3       | Bộ  | 1.000    |         |
| 20 | Bệnh Mất- Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy                                            | Bộ  | 500      |         |
| 21 | Bệnh Nội (cấp cứu)- Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy                                  | Bộ  | 4.000    |         |
| 22 | Bệnh án Nhi - Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy                                        | Bộ  | 1.500    |         |
| 23 | Bệnh án Ngoại - Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy                                      | Bộ  | 3.000    |         |
| 24 | Bệnh án Truyền nhiễm - Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy                               | Bộ  | 1.000    |         |
| 25 | Bệnh án phụ khoa- Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy                                    | Bộ  | 1.000    |         |
| 26 | Bệnh án sản khoa- Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy                                    | Bộ  | 500      |         |
| 27 | Bệnh án RHM - Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy                                        | Bộ  | 1.000    |         |
| 28 | Bệnh án RHM ngoại trú - Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy                              | Bộ  | 2.000    |         |
| 29 | Bệnh án tai mũi họng - Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy                               | Bộ  | 1.500    |         |
| 30 | Bệnh án nội trú YHCT- Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy, 2 tờ A3                       | Bộ  | 2.000    |         |
| 31 | Bệnh án ngoại trú ĐTD - THA - Giấy Bải bằng 70g/m2, khổ giấy A3 gấp đôi in 2mặt/tờ đóng 7 gáy                        | Bộ  | 2.000    |         |
| 32 | Bì đựng phim 26 x 36 cm - khổ giấy 26 x 36, Bì màu xanh ngọc In 1 mặt /bao                                           | Cái | 25.000   |         |
| 33 | Bao CT 38 x 48 cm - khổ giấy 38 x 48.                                                                                | Cái | 2.200    |         |
| 34 | Phiếu gây mê hồi sức - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A5 dọc in 1 mặt/tờ                                             | Tờ  | 1.000    |         |
| 35 | Phiếu trích biên bản hội chẩn - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A5 dọc in 1 mặt/tờ                                    | Tờ  | 1.000    |         |
| 36 | Phiếu cam đoan chấp nhận phẫu thuật thủ thuật - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A5 dọc in 1 mặt/tờ                    | Tờ  | 1.000    |         |
| 37 | Phiếu cam đoan ra viện đột xuất - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A5 ngang in 1 mặt/tờ                                | Tờ  | 1.000    |         |
| 38 | Giấy khám sức khỏe lái xe - Giấy Bải Bằng khổ 70g/m2 giấy dọc A3 In 2 mặt/tờ                                         | Tờ  | 2.000    |         |
| 39 | Giấy khám sức khỏe thường - Giấy Bải Bằng khổ 70g/m2 giấy dọc A3 In 2 mặt/tờ                                         | Tờ  | 3.000    |         |

|    | Tên ấn phẩm                                                                                            | DVT  | Số lượng | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|---------|
| 40 | Giấy khám sức định kỳ - Giấy Bải Bằng khổ 70g/m2 giấy dọc A3 In 2 mặt/tờ                               | Tờ   | 1.000    |         |
| 41 | Sổ bì a hồng                                                                                           | Cuốn | 50       |         |
| 42 | Sổ nhật ký sử dụng máy                                                                                 | Cuốn | 60       |         |
| 43 | Sổ theo dõi bảo dưỡng sửa chữa trang thiết bị                                                          | Cuốn | 60       |         |
| 44 | Phiếu khai thác thông tin tiền sử dị ứng - Giấy Bải Bằng 70g/m2 khổ giấy A4 ngang In 1 mặt/tờ          | Tờ   | 15.000   |         |
| 45 | Phiếu công khai dịch vụ KCB nội trú - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A4 ngang in 2 mặt/tờ              | Tờ   | 15.000   |         |
| 46 | Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A4 ngang in 2 mặt/tờ      | Tờ   | 5.000    |         |
| 47 | Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng người lớn - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A4 dọc in 2 mặt/tờ     | Tờ   | 10.000   |         |
| 48 | Phiếu theo dõi DVKT VLTL - Giấy Bải Bằng 70g/m2 khổ giấy A4 ngang In 1 mặt/tờ                          | Tờ   | 1.000    |         |
| 49 | Phiếu theo dõi DVKT YHCT - Giấy Bải Bằng 70g/m2 khổ giấy A4 ngang In 1 mặt/tờ                          | Tờ   | 1.000    |         |
| 50 | Phiếu tập luyện PHCN - Giấy Bải Bằng 70g/m2 khổ giấy A4 ngang In 1 mặt/tờ                              | Tờ   | 1.000    |         |
| 51 | Phiếu theo dõi điều trị PHCN - Giấy Bải Bằng 70g/m2 khổ giấy A4 ngang In 1 mặt/tờ                      | Tờ   | 1.000    |         |
| 52 | Kết quả trắc nghiệm DENVER II in màu - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A4 dọc in 2 mặt/tờ               | Tờ   | 1.000    |         |
| 53 | Phiếu lượng giá hoạt động chức năng và sự tham gia - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A4 dọc in 2 mặt/tờ | Tờ   | 1.000    |         |
| 54 | Phiếu khám và chỉ định PHCN - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A4 dọc in 2 mặt/tờ                        | Tờ   | 1.000    |         |
| 55 | Đánh giá âm lời nói - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A4 dọc in 2 mặt/tờ                                | Tờ   | 1.000    |         |
| 56 | Bảng kiểm các giai đoạn phát triển ngôn ngữ - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A4 dọc in 2 mặt/tờ        | Tờ   | 1.000    |         |
| 57 | Tiêu chuẩn chẩn đoán rối loạn phổ tự kỷ theo DSM 5 - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A4 dọc in 2 mặt/tờ | Tờ   | 1.000    |         |
| 58 | Bảng kiểm các giai đoạn phát triển ngôn ngữ - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A4 dọc in 2 mặt/tờ        | Tờ   | 1.000    |         |
| 59 | Đơn xin hỗ trợ bệnh nhân nghèo - Giấy bải bằng 70g/m2, khổ giấy A4 dọc in 1 mặt/tờ                     | Tờ   | 1.500    |         |
| 60 | Phong bì to, kt 23x16                                                                                  | Cái  | 200      |         |
| 61 | Phong bì nhỏ, kt 20x10                                                                                 | Cái  | 1.500    |         |